

Phụ lục số II
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG
NĂM 2010

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng

1.1. Thông tin về Công ty

Tên Công ty: Công ty cổ phần Thủy điện A Vương.

Tên Tiếng Anh: A Vương Hydropower Joint Stock Company

Tên viết tắt: AVC

Vốn điều lệ theo đăng ký KD: 1.228.000.000.000 đồng

Địa chỉ: Thôn Dung - Thị trấn Thạnh Mỹ - Huyện Nam Giang - Tỉnh Quảng Nam

Số điện thoại: 0510.22.43.731, 0511.22.11.103

Số Fax: 0511.3643.885

Website: www.avuong.evn.com.vn

Logo:  **EVNHPC A VƯƠNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG

Số đăng ký kinh doanh: 3303070337

Cấp ngày 20/12/2007

Đơn vị cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam

Tài khoản số: VNĐ:56110000277733

Tại Ngân hàng: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thành phố Đà Nẵng

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Lê

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1.2. Quá trình thành lập

1.2.1. Nghị quyết, Quyết định của EVN

- Văn bản số 3055/CV-EVN-TCCB&ĐT ngày 15 tháng 06 năm 2007 của Tập đoàn điện lực Việt Nam V/v thành lập các công ty cổ phần phát điện;

- Văn bản số 5770/CV-EVN-TCCB&ĐT ngày 30 tháng 10 năm 2007 của Tập đoàn điện lực Việt Nam V/v xúc tiến thành lập Công ty CP Thủy điện A Vương;

- Các quyết định số 1055,1056/QĐ-EVN-HĐQT ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng quản trị Tập đoàn điện lực Việt Nam V/v cử người tham gia quản lý, tham gia ban kiểm soát tại Công ty cổ phần thủy điện A Vương;

- Các quyết định số 928,929,930/QĐ-EVN-HĐQT ngày 14 tháng 11 năm 2007 của Hội đồng quản trị Tập đoàn điện lực Việt Nam V/v tham gia góp vốn thành lập Công ty cổ phần Thủy điện A Vương;

1.2.2. Đại hội đồng Cổ đông thành lập Công ty CP thủy điện A Vương ngày 24/12/2007

- Nghị quyết Đại HĐCĐ thành lập Công ty CP thủy điện A Vương vào 24/12/2007

- Điều lệ hoạt động của Công ty đã được Đại HĐCĐ thành lập Công ty CP thủy điện A Vương thông qua ngày 24/12/2007.

1.2.3. Đăng ký kinh doanh

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp giấy phép đăng ký Kinh doanh số 3303070337 vào ngày 20/12/2007.

1.2.4. Đăng ký thuế

Cục thuế tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận Đăng ký thuế vào ngày 25/12/2007.

1.2.5. Đăng ký mẫu dấu

Công an tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu số 06/29/ĐKMD vào ngày 24/12/2007.

1.2.6. Giấy phép hoạt động điện lực

- Bộ công thương đã cấp Giấy phép hoạt động điện lực số 765/GP-BCT ngày 30/01/2008 cho phép Công ty được hoạt động tư vấn giám sát, tư vấn Đấu thầu các công trình nhà máy thủy điện với công suất không hạn chế (loại 1).

- Ngày 29/11/2008 Cục điều tiết điện lực đi kiểm tra NMTĐ A Vương và 02/12/2008 Cục điều tiết điện lực đã cấp giấy phép hoạt động điện lực số 23/GP-ĐTĐL cho phép Công ty hoạt động phát điện tổ máy số 1 NMTĐ A Vương.

- Ngày 10/7/2009 Cục điều tiết Điện lực đã cấp Giấy phép hoạt động điện lực số 51/GP-ĐTĐL cho Công ty cổ phần thủy điện A Vương phát điện 2 tổ máy thủy điện A Vương.

1.2.7. Văn bản của Thủ tướng Chính phủ, Bộ, Ngành có liên quan

- Ngày 21/5/2009 Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản số 772/TTg-KTN về việc ký hợp đồng mua bán điện Dự án thủy điện A Vương.

- Ngày 03/06/2009 Bộ công thương đã có văn bản số 5101/BCT-NL về việc hợp đồng mua bán điện của Dự án thủy điện A Vương.

- Ngày 04/07/2009 Công ty đã ký kết Hợp đồng mua bán điện số 01-2009/IPP/AV-EPTC với Công ty mua bán điện.

- Ngày 27/08/2009 Thủ tướng Chính phủ có văn bản số 1523/TTg-ĐMDN về việc chuyển giao chủ đầu tư dự án đầu tư nguồn điện: “đồng ý việc Tập đoàn Điện lực Việt Nam chuyển giao chủ đầu tư Dự án Nhà máy thủy điện A Vương sang Công ty cổ phần Thủy điện A Vương”.

2. Quá trình phát triển

2.1. Ngành nghề kinh doanh

- + Đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh nguồn điện.
- + Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp.
- + Dịch vụ đào tạo nghề.
- + Dịch vụ quản lý dự án đầu tư, tư vấn giám sát thi công công trình năng lượng, công trình thủy điện, công nghiệp thủy điện dân dụng.
- + Xây lắp công trình công nghiệp, điện, công trình viễn thông, thông tin.
- + Dịch vụ thí nghiệm điện và hoá dầu phục vụ công nghiệp điện năng và các lĩnh vực liên quan.
- + Dịch vụ viễn thông, tin học, công nghệ thông tin, truyền thông.
- + Dịch vụ quảng cáo.
- + Sản xuất thiết bị cơ khí, thiết bị điện và phụ kiện điện, cấu kiện thép, bê tông.
- + Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng.
- + Đầu tư trồng rừng, quản lý rừng phòng hộ.
- + Nuôi trồng và khai thác thủy sản.
- + Khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản cấm)
- + Dịch vụ sinh thái.
- + Nghiên cứu và phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin truyền thông ứng dụng trong hệ thống kinh doanh năng lượng.
- + Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng.
- + Xây dựng, quản lý, kinh doanh hệ thống giao thông.

2.2. Tình hình hoạt động

2.2.1. QLDA Thủy điện A Vương

- Hoàn thiện, Tổng nghiệm thu và Khánh thành Nhà máy.
- Chính trị lòng sông Bung đoạn kênh xả hạ lưu NMTĐ A Vương; hoàn thành thí nghiệm mô hình thủy lực.

2.2.2. Quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện A Vương

- Điện thương phẩm đạt sản lượng 884 triệu kwh trong năm 2010.
- Tồn thất và tự dùng giảm 10% so với năm 2009.
- An toàn tuyệt đối cho người và thiết bị; suất sự cố giảm 10% so với năm 2009.

2.2.3. Tư vấn QLDA Thủy điện sông Bung 4A

- Thông qua công tác QLDA thủy điện Sông Bung 4A xây dựng tính chuyên nghiệp trong QLDA.
- Trong năm 2010 đảm bảo thi công an toàn, chất lượng và đạt tiến độ vượt lũ. Các hạng mục công trình vượt kế hoạch do chủ đầu tư duyệt tạo tiền đề quyết định cho việc hoàn thành mục tiêu 2011 và mục tiêu phát điện cả 2 tổ máy Sông Bung 4A trong năm 2012.

2.2.4. Đầu tư phát triển

- Nguyên cứu phát triển, gia công chế tạo: nghiên cứu sản xuất các phụ kiện cần thiết cho ngành điện và các ngành công nghiệp. Chế tạo và lắp ráp hoàn chỉnh Turbine-Máy phát điện 30KW. Nhập, lắp ráp hệ thống năng lượng mặt trời cung cấp điện cho phụ tải P=2-5KW.
- Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư chủ yếu trong lĩnh vực thủy điện và các ngành liên quan. Khảo sát đầu tư và xin cơ chế đầu tư Nhà máy thủy điện tích năng.
- Thành lập và triển khai hoạt động Trung tâm bảo trì và thí nghiệm điện.

2.2.5. Quản trị Công ty

- Tổ chức quản trị công ty theo mô hình phát triển tăng trưởng mạnh có chọn lọc và đồng bộ với nguồn nhân lực.
- Hoàn thiện các thủ tục quản lý để được công nhận ISO 9000.

2.2.6. Đào tạo và huấn luyện

- Hợp tác với khoa điện và khoa xây dựng TL-TĐ Đại học Bách khoa Đà Nẵng trong công tác thực tập và nghiên cứu khoa học tại ngay chính công trình.
- Thực hiện công tác đào tạo thường xuyên, đảm bảo mỗi CBCNV đều nắm vững nghiệp vụ và triển khai thực hiện chuyên nghiệp.
- Tổ chức liên tục các lớp củng cố - tăng cường đàm thoại tiếng Anh cho toàn thể CBCNV
- Đào tạo vận hành cho các nhà máy thủy điện mới thuộc khu vực.

2.2.7. Kinh doanh lưu trú khu Thạnh Mỹ

- Đầu tư tiếp tục cơ sở vật chất và trang bị nội thất đảm bảo thực hiện hiện kinh doanh lưu trú.

2.2.8. Văn hóa doanh nghiệp

- Hình thành văn hóa doanh nghiệp thông qua các chuẩn mực EVN đã ban hành; quan hệ nội bộ, cộng đồng..., tác phong công nghiệp của CBCNV thủy điện A Vương.

2.2.9. Công tác đền bù – Tái định cư và quan hệ cộng đồng

- Triển khai dự án dân vận, quan hệ cộng đồng. Xúc tiến công tác tuyên truyền, quảng bá với mục tiêu làm cho các cộng đồng dân cư hiểu rõ lợi ích của công trình, phối hợp trong việc triển khai công tác phòng chống lụt bão.

2.2.10- Công tác thị trường chứng khoán

- Được UBCK Nhà nước công nhận là công ty đại chúng trong T6/2010.

3. Định hướng phát triển

3.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

3.1.1. Quản trị công ty

- Tổ chức quản trị công ty theo mô hình phát triển từng bước tăng trưởng mạnh có chọn lọc và đồng bộ với nguồn nhân lực;
- Hoàn thiện các thủ tục quản lý và được công nhận ISO 9000 vào quý II/2011;
- Xây dựng tính chuyên nghiệp: Xây dựng định mức công việc theo từng chức danh; chuyển từ đánh giá công việc theo thời gian sang đánh giá công việc theo khối lượng và chất lượng công việc.

3.1.2. Dự án Thủy điện A Vương

- Lập xong và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình trong quý 2&3 năm 2011;
- Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình tháng 12/2011.

3.1.3. Quản lý vận hành NMTĐ A Vương

- Điện thương phẩm đạt sản lượng 584 triệu kwh trong năm 2011;
- Tồn thất và tự dùng giảm từ 2÷ 5% so với năm 2010;
- An toàn tuyệt đối cho người và thiết bị;
- Suất sự cố giảm 5% so với năm 2010;
- Đảm bảo nhà máy luôn xanh – sạch – đẹp;

3.1.4. Tư vấn quản lý dự án thủy điện Sông Bung 4A

- Thông qua công tác quản lý Dự án thủy điện Sông Bung 4A xây dựng tính chuyên nghiệp trong quản lý dự án có quy mô lớn;
- Năm 2011 công tác tư vấn quản lý dự án đảm bảo thi công các hạng mục công trình an toàn trong mùa mưa lũ và vượt kế hoạch do Chủ đầu tư phê duyệt tạo tiền đề quyết định cho việc hoàn thành mục tiêu phát điện cả 2 tổ máy Sông Bung 4A trong năm 2012, cụ thể:
 - + Đập dâng, đập tràn: Hoàn thành các mục tiêu vượt lũ tiêu mẫn và chính vụ, tổng khối lượng thi công bê tông đập đạt 70% khối lượng.
 - + Nhà máy: Hoàn thành cơ bản phần xây và hoàn thành công tác lắp và đưa vào sử dụng cầu trục gian máy.
 - + Công tác cung cấp thiết bị cơ điện, cơ khí thủy công: Đảm bảo sự đồng bộ trong cung cấp thiết bị và xây dựng.

3.1.5. Dịch vụ bảo trì và thí nghiệm hiệu chỉnh

- Nhận thầu thực hiện thí nghiệm hiệu chỉnh, bảo trì 2 nhà máy thủy điện và 2 trạm phân phối điện;

- Quyết toán 2 hợp đồng thí nghiệm khởi động 2 nhà máy thủy điện đã thực hiện xong năm 2010.

- Hoàn thành các thủ tục quản trị điều hành Trung tâm Bảo trì thủy điện và dịch vụ kỹ thuật (AVSC).

3.1.6. Đầu tư và xúc tiến đầu tư

- Xây dựng xong Trụ sở sản xuất Trung tâm bảo trì NMTĐ và dịch vụ kỹ thuật tại huyện Đại Lộc quý III/2011.

- Xây dựng xong nhà trực vận hành NMTĐ A Vương tại khu nhà máy.

- Chuẩn bị đầu tư một vài thủy điện nhỏ và đảm bảo chuẩn bị đủ điều kiện khởi công tối thiểu 1-2 dự án vào năm 2012;

- Thủy điện tích năng A Vương: Hoàn thành thủ tục bổ sung quy hoạch; lập xong và thông qua các cấp có thẩm quyền báo cáo đầu tư.

- Xúc tiến hợp tác đầu tư, liên danh hoặc chuyển giao công nghệ sản xuất Turbine thủy điện công suất đến 20MW với PM (Nga) hoặc Bowing (Ấn độ).

3.1.7. Nghiên cứu phát triển

- Chế tạo và lắp ráp hoàn chỉnh Turbine-Máy phát điện 500kW.

- Hoàn thiện công tác chế tạo điều tốc thủy điện nhỏ.

- Chế tạo hoàn thiện bộ AVR cho thủy điện nhỏ và đưa ra quy trình chuẩn chế tạo.

- Nghiên cứu chế tạo bộ INVERTER 24VDC/220VAC, 2KW phục vụ cho hệ thống năng lượng mặt trời.

- Nghiên cứu chế tạo hoặc lắp đặt thử nghiệm động cơ gió loại phù hợp cho hộ gia đình.

- Hệ thống điều hành, điều tiết vận hành liên hồ thủy điện, thủy lợi: Lập quy hoạch mạng dữ liệu (về mực nước hồ, lưu lượng đến, lưu lượng xả...) phục vụ vận hành các hồ chứa lớn khu vực Quảng Nam; lập trình phần mềm; lập bản đồ điều hành...

3.1.8. Trụ sở điều hành sản xuất Công ty tại TP Đà Nẵng

- Khảo sát lựa chọn khu đất và hoàn thành thủ tục mua đất hoặc trụ sở tại TP Đà Nẵng để làm Trụ sở Công ty trước tháng 06/2011;

- Hoàn thành lập dự án đầu tư và triển khai thiết kế bản vẽ thi công.

3.1.9. Kinh doanh lưu trú tại Trụ sở điều hành ca kíp NMTĐ A Vương, thị trấn Thạnh Mỹ: Tổ chức kinh doanh cho thuê văn phòng theo hướng kết hợp lưu trú khách sạn; phần đầu doanh thu từ dịch vụ này trong năm 2011 đạt trên 300 triệu đồng.

3.1.10. Đào tạo, huấn luyện

a- Đào tạo, huấn luyện nội bộ

- Thực hiện công tác đào tạo thường xuyên, đảm bảo mỗi CBCNV đều nắm vững nghiệp vụ và triển khai thực hiện chuyên nghiệp.

- 60% nhân sự tham gia các khoá huấn luyện và đào tạo bình quân 5-10 ngày đào tạo/năm.

- Tổ chức liên tục các lớp củng cố- tăng cường đàm thoại tiếng Anh cho toàn thể CBCNV công ty.

- Tuyển dụng đủ và đảm bảo đến hết quý I/2012 đào tạo xong các chức danh vận hành nhà máy thủy điện Sông Bung 4A theo như cam kết với chủ đầu tư.

b- Đào tạo bên ngoài

- Thủy điện A Lưới: Đến tháng 6/2011 đào tạo xong các chức danh vận hành, sửa chữa cho nhà máy thủy điện A Lưới;

- Hợp đồng và tiến hành đào tạo lực lượng vận hành, sửa chữa cho 1 nhà máy thủy điện.

3.1.11- Văn hóa doanh nghiệp

- Tiếp tục triển khai xây dựng văn hoá doanh nghiệp thông qua các chuẩn mực EVN và quy định của Công ty đã ban hành;

- Chuẩn hoá các quan hệ, giao tiếp trong nội bộ, cộng đồng..., tác phong công nghiệp của CBCNV.

- Tạo ra môi trường làm việc thân thiện, tạo sự gắn kết giữa CBCNV với nhau và với Công ty.

3.1.12- Công tác quan hệ cộng đồng

- Triển khai giai đoạn 2 dự án dân vận, quan hệ cộng đồng: Hoàn thành bản đồ báo mức ngập lụt vùng hạ du sông Vu Gia; chủ trì liên kết các nhà máy thủy điện để thực hiện công tác tuyên truyền nhân dân hiểu đúng và ủng hộ công trình thủy điện, ...

- Hoàn thành việc tham gia dự án đầu tư thực hiện dự án ổn định đời sống đồng bào tại 3 khu tái định cư Dự án thủy điện A Vương do tỉnh Quảng Nam làm chủ đầu tư.

3.1.13- Công tác thị trường chứng khoán và đảm bảo an toàn tài chính của Công ty

- Triển khai hoạt động của Công ty theo đúng yêu cầu là 1 công ty đại chúng như quy định của pháp luật.

- Tổ chức huy động thêm vốn điều lệ, thu xếp các nguồn vốn vay đảm bảo nguồn vốn trả nợ của Công ty cũng như đầu tư xây dựng mới các công trình trong thời gian đến.

3.1.14- Thu nhập của CBCNV và cổ tức

- Đảm bảo thu nhập của CBCNV tăng bình quân từ 5-10% so với năm 2010.

- Cổ tức năm 2011 đạt tối thiểu 3,5%.

3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

3.2.1. Tiếp tục Xây dựng công ty trở thành công ty có đủ năng lực quản trị doanh nghiệp và tạo lập nền tảng cạnh tranh vào lợi thế quản trị chuyên nghiệp. Xây dựng định mức công

việc theo từng chức danh; chuyển một bước từ kiểm soát lao động theo thời gian sang đánh giá công việc theo khối lượng và chất lượng công việc.

3.2.2. Quản lý vận hành kinh doanh nhà máy thủy điện A Vương an toàn, hiệu quả theo hướng chuyên môn hoá và tự động hoá cao.

3.2.3. Dịch vụ bảo trì và thí nghiệm hiệu chỉnh: Nhận thầu thực hiện thí nghiệm hiệu chỉnh, bảo trì từ 1 đến 2 nhà máy thủy điện và 1- 2 trạm phân phối điện;

3.2.4 Tư vấn quản lý dự án thủy điện Sông Bung 4A

- Thông qua công tác quản lý Dự án thủy điện Sông Bung 4A xây dựng tính chuyên nghiệp trong quản lý dự án có quy mô lớn;

- Năm 2011 công tác tư vấn quản lý dự án đảm bảo thi công các hạng mục công trình an toàn trong mùa mưa lũ và vượt kế hoạch do Chủ đầu tư phê duyệt tạo tiền đề quyết định cho việc hoàn thành mục tiêu phát điện cả 2 tổ máy Sông Bung 4A trong năm 2012

3.2.5. Nghiên cứu phát triển

- Chế tạo và lắp ráp hoàn chỉnh Turbine-Máy phát điện 250kW.

- Hoàn thiện công tác chế tạo điều tốc thủy điện nhỏ.

- Chế tạo hoàn thiện bộ AVR cho thủy điện nhỏ và đưa ra quy trình chuẩn chế tạo thương mại

- Nghiên cứu chế tạo bộ INVERTER 24VDC/220VAC, 1÷2KW phục vụ cho hệ thống năng lượng mặt trời. Dự kiến năm 2012-2013 thương mại hóa.

3.2.6. Về đầu tư các dự án thủy điện: Tiếp tục góp vốn đầu tư vào Dự án thủy điện sông Bung 3A, 4A như phương án đầu tư phát triển và kinh doanh của Công ty đã được EVN và ĐHĐCĐ thông qua và dự kiến tiếp nhận làm chủ đầu tư dự án Thủy điện Sông Bung 3A Công suất 20 MW từ Công ty Điện lực Đà Nẵng.

3.2.7. Công tác quan hệ cộng đồng

- Triển khai giai đoạn 2 dự án dân vận, quan hệ cộng đồng: Hoàn thành bản đồ báo mức ngập lụt vùng hạ du sông Vu Gia; chủ trì liên kết các nhà máy thủy điện để thực hiện công tác tuyên truyền nhân dân hiểu đúng và ủng hộ công trình thủy điện, ...

- Hoàn thành việc tham gia dự án đầu tư thực hiện dự án ổn định đời sống đồng bào tại 3 khu tái định cư Dự án thủy điện A Vương do tỉnh Quảng Nam làm chủ đầu tư và EVN đã có chủ trương.

3.2.8. Công tác tài chính, thị trường chứng khoán và đảm bảo an toàn tài chính của Công ty

- Đàm phán lại giá của Hợp đồng mua bán điện theo đúng các quy định hiện hành để đảm bảo Công ty trả được nợ gốc và lãi vay ngân hàng ứng với mức cổ tức EVN thỏa thuận.

- Tổ chức huy động thêm vốn điều lệ, thu xếp các nguồn vốn vay đảm bảo nguồn vốn trả nợ của Công ty cũng như đầu tư xây dựng mới các công trình trong thời gian đến.

3.2.9. Công tác thị trường điện: Thực hiện theo chương trình do Bộ công thương và EVN công bố (chuẩn bị các nguồn lực cần thiết đảm bảo tham gia thị trường ngay từ đầu).

3.2.10. Đào tạo vận hành, sửa chữa cho 1 nhà máy thủy điện.

3.2.11. Liên kết liên doanh để phát triển kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái và rèn luyện kỹ năng.

3.2.12. Đầu tư xây dựng Trụ sở điều hành sản xuất của Công ty tại TP Đà Nẵng kết hợp kinh doanh các dịch vụ có giá trị tăng cao khác ...

II. Báo cáo của Chủ tịch HĐQT Công ty

1. Kết quả hoạt động năm 2010

- Tổng doanh thu	725.127.437.887 đ
- Lợi nhuận sau thuế	67.855.934.003 đ
- Tiền và các khoản tương đương tiền	256.521.829.050 đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	700.239.450.000 đ
- Khả năng thanh toán	76,5%
- Đầu tư dài hạn	48.110.000.000 đ

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

STT	Nội dung	ĐVT	TH 2010	KH 2010	TH/KH (%)
1	SL điện thương phẩm	Triệu kwh	883,990	678,460	130,29%
2	Giá điện	Đồng/kwh	783,900	783,900	
3	Doanh thu	Triệu đồng	725,127	534,845	135,58%
3.1	Từ sản xuất điện	Triệu đồng	692,960	531,845	
3.2	Từ dịch vụ, khác	Triệu đồng	32,167	3,000	
4	Chi phí	Triệu đồng	658,460	500,590	131,54%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	66,667	34,255	194,62%

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- Trong năm 2010 tiếp tục góp vốn đầu tư vào các dự án thủy điện:

+ Công ty CP Thủy điện – Điện lực Đà Nẵng: 1.100.000.000 đ, tổng vốn góp đến 31/12/2010 là 2.200.000.000 đ.

+ Công ty CP Phú Thạnh Mỹ: 25.960.000.000 đ, tổng vốn góp đến 31/12/2010 là 45.910.000.000 đ

- Thành lập Trung tâm bảo trì, thí nghiệm điện và đã bắt đầu đi vào hoạt động. Doanh thu bảo trì thí nghiệm điện năm 2010 đạt được: 3.142.266.095 đ

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

- Theo qui hoạch, trong những năm đến nhiều thủy điện vừa và nhỏ sẽ được xây dựng tại tỉnh Quảng Nam. Với đội ngũ CBCNV có kinh nghiệm trong quản lý dự án Thủy điện thì đây là thị trường tiềm năng và là cơ hội để Công ty tham gia công việc quản lý dự án các nhà máy thủy điện tại Quảng Nam.

- Xây dựng Nhà máy thủy điện tích năng.

- Bảo trì, thí nghiệm điện cho các Nhà máy thủy điện khu vực Miền Trung.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

+ Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu: 9,69%

+ Khả năng thanh toán: 76,5%

+ Khả năng thanh toán nhanh: 41,03%

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo:

+ Tổng tài sản: 3.280.067.863.469 đ

+ Tiền và các khoản tương đương tiền: 256.521.829.050 đ

+ Các khoản phải thu ngắn hạn: 190.669.657.242 đ

+ Tài sản cố định 2.753.587.854.906 đ

+ Đầu tư dài hạn 48.110.000.000 đ

+ Nợ ngắn hạn 625.273.208.562 đ

+ Vay dài hạn 1.876.078.867.597 đ

+ Vốn chủ sở hữu 778.715.787.310 đ

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại:

+ Cổ phiếu thường: 70.023.945 cổ phiếu

+ Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:

+ Cổ phiếu thường: 70.023.945 cổ phiếu

+ Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn:

+ Trả cổ tức bằng tiền mặt: 49.016.742.081 đ

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hồ thủy điện A Vương là hồ điều tiết năm, mà năm 2010 sử dụng nước của năm 2011 trên 133,6 triệu m³ nên mực nước hồ cuối năm 2010 chỉ đạt 363m thiếu hụt mất 17m (yêu cầu của Quy trình vận hành hồ chứa là Mực nước dâng bình thường 380 m), do đó sản lượng năm 2010 vượt cao lên làm doanh số 2010 tăng cao dẫn đến năm 2011 bị thiếu hụt về sản lượng trên 110 triệu kWh và doanh số cả trăm tỷ đồng. Do đó năm 2010 tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra đều vượt. Sản lượng điện thương phẩm thực hiện cả năm 2010: 883,990 triệu kwh đạt 130% so với kế hoạch (678,46 triệu kwh), bằng 95% so với sản lượng cả năm 2009 (932,249 triệu kwh).

- Trong năm 2010 Công ty đã thực hiện công tác kiểm tu (đợt 2) sau 1 năm vận hành, đến nay đã thực hiện hoàn thành, nghiệm thu đưa vào vận hành an toàn.

- Đối với công tác bảo trì, thí nghiệm điện: trong năm 2010 Công ty đã thực hiện hợp đồng thí nghiệm hiệu chỉnh đưa vào vận hành Nhà máy Thủy điện Sêrêpôk4 tỉnh Đăklăk (2x40MW) và Nhà máy thủy điện Đambo – ĐạTêh- Tỉnh Lâm đồng (3x3,4MW), các tổ máy đã phát điện lên lưới vượt trước tiến độ thỏa thuận và các chủ đầu tư đánh giá rất cao năng lực, kinh nghiệm của các CBCNV thực hiện công tác này.

- Công tác tư vấn QLDA: Đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả, đến nay đã thực hiện hơn 1/3 khối lượng thi công, nhiều công việc được thực hiện vượt tiến độ phê duyệt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ vượt lũ 2010.

3. Những tiên bộ công ty đã đạt được

- Xây dựng Công ty theo hướng trở thành Công ty có năng lực quản trị doanh nghiệp chuyên nghiệp.

- Xây dựng được đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn, với tác phong làm việc chuyên nghiệp, hướng đến mỗi người lao động là một chuyên gia trong lĩnh vực công việc của mình.

- Tổ chức khánh thành dự án Nhà máy Thủy điện A Vương vào tháng 7/2010.

- Quản lý vận hành kinh doanh Nhà máy thủy điện A Vương an toàn, hiệu quả cả mặt phát điện và các yêu cầu góp phần điều tiết giảm hạn và điều tiết một phần lũ cho hạ du, theo hướng chuyên môn hóa và tự động hóa cao.

- Tập trung đầu tư phát triển Công ty theo hướng đa dạng hóa sản xuất:

+ Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật Trung tâm Bảo trì.

+ Đầu tư vốn vào các dự án thủy điện: Dự án thủy điện Sông Bung 3A, 4A.

+ Xây dựng Trung tâm tư vấn A Vương trở thành đơn vị chuyên nghiệp cao: hiện đang quản lý dự án Thủy điện Sông Bung 4A.

+ Nguyên cứu chế tạo thử hợp bộ Turbin – máy phát điện có công suất từ 20-50KW.

+ Đào tạo dạy nghề vận hành, sửa chữa cho Nhà máy Thủy điện A Lưới, Sông Bung 4A..

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

4.1. Công tác quản trị

Xây dựng công ty đủ năng lực quản trị doanh nghiệp và tạo nền tảng cạnh tranh vào lợi thế quản trị chuyên nghiệp. Xây dựng định mức công việc theo từng chức danh và đánh giá công việc theo khối lượng và chất lượng công việc.

4.2. Quản lý vận hành kinh doanh nhà máy thủy điện A Vương

Quản lý vận hành kinh doanh nhà máy thủy điện A Vương an toàn, hiệu quả.

4.3. Dịch vụ bảo trì và thí nghiệm hiệu chỉnh

Tham gia vào thị trường thí nghiệm hiệu chỉnh, bảo trì nhà máy thủy điện và trạm phân phối điện

4.4. Tư vấn quản lý dự án

Tìm kiếm và ký hợp đồng thực hiện công tác quản lý Dự án các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ.

4.5. Đầu tư phát triển

- Góp vốn đầu tư vào các dự án nguồn điện.
- Đầu tư xây dựng Trụ sở điều hành sản xuất của Công ty tại TP Đà Nẵng.

4.6. Đào tạo nghề

Đào tạo vận hành và sửa chữa Nhà máy Thủy điện.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

(Xem báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm.)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính 217 Nguyễn Văn Linh, TP Đà Nẵng).

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

“Dự án Thủy điện A Vương đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, hiện nay Công ty đang lập hồ sơ quyết toán. Theo đó, nguyên giá các Tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị của Dự án được phản ánh vào Báo cáo tài chính theo giá tạm tính là 3.058.527.058.513 đồng, khấu hao lũy kế tạm tính 416.261.162.408 đồng. Các giá trị này có thể thay đổi khi quyết toán chính thức được phê duyệt.

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên thì các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2010 và kết quả kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010, phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

- Các nhận xét đặc biệt: không có

VI. Các công ty có liên quan

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Công ty đầu tư vào các Công ty cùng lĩnh vực kinh doanh là thủy điện, cụ thể:

	31/12/2010	31/12/2009
+ Cty CP TĐĐL Đà Nẵng	2.200.000.000	1.100.000.000
+ Công ty CP Phú Thạnh Mỹ	45.910.000.000	19.950.000.000

- Công ty cam kết tham gia góp vốn vào các đơn vị như sau:

+ Công ty Cổ phần Thủy điện Điện lực Đà Nẵng với số tiền: 11.000.000.000 đồng tương ứng với 1.100.000 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 11% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực Đà Nẵng. Đến ngày 31/12/2010 Công ty đã góp 2.200.000.000 đồng (tương ứng 220.000 cổ phiếu), chiếm 20% trên tổng số vốn cam kết góp.

+ Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ với số tiền 79.800.000.000 đ tương ứng với 7.980.000 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 11,4% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ. Đến 31/12/2010. Công ty đã góp 45.910.000.000 đồng (tương ứng 4.591.000 cổ phiếu) chiếm 57,53% trên tổng số vốn cam kết góp.

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của công ty

1.1- Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và theo Điều lệ của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; quyết định cơ cấu vốn; bổ sung sửa đổi điều lệ; bầu ra Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh Công ty.

1.2- Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý và chỉ đạo thực hiện của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những vấn đề thuộc Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; Xác định các mục tiêu hoạt động, ra các nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty trên cơ sở các mục tiêu chiến lược, nghị quyết của Hội đồng cổ đông đề ra.

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên:

1. Ông Nguyễn Văn Lê - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Ông Nguyễn Trâm - Ủy viên kiêm Tổng Giám đốc
3. Ông Cao Đạt Khoa - Ủy viên
4. Ông Lê Kim Hùng - Ủy viên
5. Ông Nguyễn Trọng Oánh - Ủy viên

1.3- Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:

1. Ông Vũ Trần Nguyễn - Trưởng ban – Miễn nhiệm ngày 15/06/2010
2. Hồ Việt Sỹ - Trưởng ban – Bổ nhiệm ngày 15/06/2010

3. Ông Lê Thanh Minh - Ủy viên
4. Ông Vũ Hồng Lan - Ủy viên – Miễn nhiệm ngày 15/06/2010
5. Bà Võ Thị Lan Anh - Ủy viên – Bổ nhiệm ngày 15/06/2010

1.4- Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT, do Hội đồng quản trị bầu. Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách, thực thi các quyền theo phân công của HĐQT, theo qui định pháp luật về người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông về các quyết định của mình. Chủ tịch HĐQT là người đại diện trước pháp luật của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Công ty.

1.5. Các Phòng ban / Phân xưởng:

- Văn Phòng.
- Phòng Kinh tế - Kế hoạch.
- Phòng Tổ chức – Lao động.
- Phòng Kỹ thuật.
- Phòng Tài chính – Kế toán.
- Phòng Vật tư – Đối ngoại.
- Phân xưởng vận hành.
- Phân xưởng cơ điện.
- Trung tâm bảo trì và thí nghiệm điện
- Trung tâm tư vấn A Vương.
- Ban chuẩn bị đầu tư
- Bộ phận nghiên cứu phát triển

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

2.1. Chủ tịch HĐQT:

- Họ và tên: Nguyễn Văn Lê
- Sinh ngày: 02/10/1959
- Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Hệ thống điện, Cử nhân Quản trị Kinh doanh.
- Trình độ chính trị: Cử nhân Chính trị.
- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP Thủy điện A Vương
- Đơn vị công tác: Công ty CP Thủy điện A Vương - Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

2.2. Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Trâm
- Sinh ngày: 20/06/1960

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện kỹ thuật
- Chức vụ hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy điện A Vương
- Đơn vị công tác: Công ty CP Thủy điện A Vương - Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

2.4. Phó Tổng Giám đốc

2.4.1. Ông Lê Dương Thuận:

- Sinh ngày: 24/03/1950
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư địa chất công trình
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy điện A Vương
- Đơn vị công tác: Công ty CP Thủy điện A Vương - Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

2.4.2. Ông Lê Đình Bản:

- Sinh ngày: 22/08/1965
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Hệ thống điện
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy điện A Vương
- Đơn vị công tác: Công ty CP Thủy điện A Vương - Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

3. Quyền lợi của Ban Giám đốc:

- Được hưởng tiền lương theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Được hưởng các khoản từ quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty.
- Được hưởng khoản tiền thưởng từ quỹ khen thưởng Ban điều hành Công ty.

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Số lượng CBCNV: 199 người.
- Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động.
 - + 100% CBCNV ký hợp đồng lao động.
 - + Đóng đầy đủ BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.
 - + Tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của Công đoàn.

5. Thay đổi thành viên Ban kiểm soát:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 ngày 15/06/2010 miễn nhiệm:
 1. Ông Vũ Trần Nguyễn - Trưởng ban
 2. Ông Vũ Hồng Lan - Ủy viên
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 ngày 15/06/2010 bổ nhiệm:
 1. Ông Hồ Việt Sỹ - Trưởng ban
 2. Bà Võ Thị Lan Anh - Ủy viên

VIII. Thông tin cổ đông góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/ Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên trong đó 03 thành viên độc lập không điều hành. 01 thành viên là Chủ tịch HĐQT và 01 thành viên là Tổng Giám đốc. Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo Pháp luật của Công ty.

- Ban kiểm soát: có 03 thành viên trong đó 02 thành viên có chuyên môn về tài chính kế toán.

1.2. Hoạt động của HĐQT

- Hội đồng quản trị giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

- Tiến hành các phiên họp định kỳ để quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty

- Xác định các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

- Quyết định thành lập các Trung tâm, văn phòng đại diện Công ty và việc góp vốn vào đầu tư các Công ty khác.

- Đề xuất mức cổ tức hàng năm.

- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông.

- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng Cổ đông.

1.3. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập.

- Hàng năm, hàng quý đánh giá công tác quản lý của HĐQT, thẩm định báo cáo tài chính của Công ty.

- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập.

- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán thống kê.

1.4- Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát Công ty năm 2010

(thực hiện theo văn bản số 355/EVN-HĐQT ngày 09/6/2010 của HĐQT EVN về kế hoạch lao động tiền lương 2010 của công ty cổ phần thủy điện A Vương)

TT	Chức danh	Số lượng	Thù lao/ tháng/người (đồng)	Tổng thù lao năm 2010 (đồng)	Ghi chú
1	HĐQT				

1	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	1	35.443.500	425.324.000	
2	Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm)	4	4.000.000	192.000.000	
Tổng cộng:				617.324.000	
II Ban kiểm soát					
1	Trưởng BKS (kiêm nhiệm)	1	3.380.000	40.560.000	
2	Thành viên BKS (kiêm nhiệm)	2	2.600.000	62.400.000	
Tổng cộng:				103.000.000	

1.5. Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đều có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

1.6. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT

1. Ông Nguyễn Văn Lê: 88.047 cổ phần
2. Nguyễn Trâm 56.207 cổ phần
3. Cao Đạt Khoa 7.500 cổ phần
4. Nguyễn Trọng Oánh 7.500 cổ phần

Trong năm 2010 không có sự thay đổi về sở hữu cổ phần của Công ty trong các thành viên HĐQT nhưng có sự thay đổi về tỷ lệ quản lý vốn nhà nước của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương (quyết định số 779/QĐ-EVN ngày 01/12/2010) cụ thể như sau:

* Trước đây: (quyết định số 1056/QĐ-EVN-HĐQT)

1. Ông Nguyễn Văn Lê: tỷ lệ đại diện cổ phần EVN: 40,64%
2. Nguyễn Trâm tỷ lệ đại diện cổ phần EVN: 29,68%
3. Cao Đạt Khoa tỷ lệ đại diện cổ phần EVN: 29,68%

* Sau khi thay đổi:

1. Ông Nguyễn Văn Lê: tỷ lệ đại diện cổ phần EVN: 40%
2. Nguyễn Trâm tỷ lệ đại diện cổ phần EVN: 30%
3. Cao Đạt Khoa tỷ lệ đại diện cổ phần EVN: 30%

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn

2.1. Cổ đông góp vốn sáng lập

2.1.1. Tập đoàn Điện lực Việt Nam

- Địa chỉ: 18 Trần Nguyên Hãn, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Kinh doanh trong lĩnh vực ngành điện .
- Số lượng cổ phần: 61.857.073 Cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong Công ty: 88,30%

2.1.2. Tổng Công ty Điện lực Miền Trung

- Địa chỉ: 393 Trưng Nữ Vương, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
- Kinh doanh trong lĩnh vực ngành điện .
- Số lượng cổ phần: 1.842.000 Cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong Công ty: 2,60%

2.1.3. Công ty Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi

- Địa chỉ: 80A Trần Phú, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm đồng
- Kinh doanh trong lĩnh vực ngành điện .
- Số lượng cổ phần: 1.719.000 Cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong Công ty: 2,50%

2.2. Cổ đông khác

2.2.1. Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Uông Bí

- Địa chỉ: Thị xã Uông Bí – Tỉnh Quảng Ninh
- Kinh doanh trong lĩnh vực ngành điện .
- Số lượng cổ phần: 1.719.000 Cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong Công ty: 2,50%

2.2.2. Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hà Nội

- Địa chỉ: 69 Đinh Tiên Hoàng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Kinh doanh trong lĩnh vực ngành điện .
- Số lượng cổ phần: 553.000 Cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong Công ty: 0,80%

2.2.3. Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng

- Địa chỉ: Số 9 Trần Hưng Đạo, P. Hoàng Văn Thụ, Quận hồng Bàng, TP Hải Phòng
- Kinh doanh trong lĩnh vực ngành điện .
- Số lượng cổ phần: 368.000 Cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong Công ty: 0,50%

2.2.4. Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng

- Địa chỉ: 35 Phan Đình Phùng, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

- Kinh doanh trong lĩnh vực ngành điện .
- Số lượng cổ phần: 859.000 Cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong Công ty: 1,20%

2.2.5. Cổ đông CBCNV Công ty

- Địa chỉ: 78A Duy Tân, Đà Nẵng
- Nghề nghiệp: làm việc trong lĩnh vực ngành điện .
- Số lượng cổ phần: 1.106.872 Cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong Công ty: 1,60%

Quảng Nam, ngày tháng 03 năm 2011

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Lê